

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014
(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Tổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-26
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính	10-26

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Tổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại Tp Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại thành phố Hà Nội là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1576/QĐ - BGD&ĐT-TCCB ngày 29 tháng 03 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trụ sở của Công ty tại: Tổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Lê Bách	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16/04/2014
Ông Lê Hồng Quế	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 16/04/2014
Ông Lê Hồng Quế	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16/04/2014
Ông Nguyễn Văn Đạt	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 16/04/2014
Bà Đỗ Thị Phương	Ủy viên	
Bà Phan Thị Thu Hà	Ủy viên	
Bà Phạm Thị Ngôn	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Hồng Quế	Giám đốc
Ông Ngô Đắc Nam	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Anh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Đắc Huân	Thành viên
Ông Lê Quang Hà	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Tổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

Lê Hồng Quế

Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2015

Số: /2015/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại Tp Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại Tp Hà Nội được lập ngày 10 tháng 01 năm 2015, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại Tp Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Vũ Xuân Biễn

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		25.015.728.208	23.822.976.181
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8.285.215.066	14.015.270.514
111	1. Tiền		1.885.215.066	815.270.514
112	2. Các khoản tương đương tiền		6.400.000.000	13.200.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	7.900.000.000	-
121	1. Đầu tư ngắn hạn		7.900.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.162.986.141	1.516.016.661
131	1. Phải thu của khách hàng		1.834.171.025	858.239.369
132	2. Trả trước cho người bán		1.065.200.000	80.200.000
135	5. Các khoản phải thu khác	5	263.615.116	577.577.292
140	IV. Hàng tồn kho	6	5.011.901.554	7.717.569.937
141	1. Hàng tồn kho		5.011.901.554	7.717.569.937
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		655.625.447	574.119.069
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		17.175.317	61.723.757
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	60.677.642
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7	5.732.327	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	632.717.803	451.717.670
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		13.671.649.503	15.495.506.041
220	II. Tài sản cố định		13.588.111.995	15.390.190.889
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	5.634.921.142	7.437.000.036
222	- Nguyên giá		43.508.247.422	43.508.247.422
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(37.873.326.280)	(36.071.247.386)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	7.953.190.853	7.953.190.853
260	V. Tài sản dài hạn khác		83.537.508	105.315.152
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	83.537.508	105.315.152
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		38.687.377.711	39.318.482.222

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁNTại ngày 31 tháng 12 năm 2014
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		15.183.295.058	16.054.335.259
310	I. Nợ ngắn hạn		4.217.844.495	7.283.884.696
312	2. Phải trả người bán		1.451.377.754	3.324.014.953
313	3. Người mua trả tiền trước		33.629.938	228.717.169
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	861.615.790	1.508.073.780
315	5. Phải trả người lao động		1.296.335.858	1.345.387.417
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	13	448.782.345	866.364.005
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		126.102.810	11.327.372
330	II. Nợ dài hạn		10.965.450.563	8.770.450.563
333	3. Phải trả dài hạn khác	14	10.965.450.563	8.770.450.563
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		23.504.082.653	23.264.146.963
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	23.504.082.653	23.264.146.963
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		20.159.850.000	20.159.850.000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(943.752.685)	(938.639.935)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1.497.912.513	1.497.912.513
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.091.809.588	1.032.251.109
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.698.263.237	1.512.773.276
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		38.687.377.711	39.318.482.222

Phan Thị Thu Hà
Người lậpPhan Thị Thu Hà
Kế toán trưởngLê Hồng Quế
Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		19.053.974.716	21.023.907.914
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	19.053.974.716	21.023.907.914
11	4. Giá vốn hàng bán	17	15.794.808.826	17.877.831.938
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.259.165.890	3.146.075.976
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	1.043.219.475	1.197.361.654
22	7. Chi phí tài chính		-	10.377.380
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Chi phí bán hàng		70.099.373	22.750.000
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	3.668.922.793	4.117.058.422
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		563.363.199	193.251.828
31	11. Thu nhập khác	20	3.825.387.175	2.725.907.746
32	12. Chi phí khác	21	2.351.243.803	1.316.590.810
40	13. Lợi nhuận khác		1.474.143.372	1.409.316.936
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.037.506.571	1.602.568.764
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	475.171.693	411.399.178
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>1.562.334.878</u>	<u>1.191.169.586</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	823	597

Phan Thị Thu Hà
Người lậpPhan Thị Thu Hà
Kế toán trưởngLê Hồng Quế
Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		22.658.731.125	28.151.641.062
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(12.769.347.441)	(17.501.795.733)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(6.549.051.559)	(6.342.360.383)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(422.544.489)	(400.147.282)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.351.743.625	2.115.261.181
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.983.846.947)	(3.061.306.563)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.285.684.314	2.961.292.282
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(2.215.948.500)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(7.900.000.000)	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		993.485.968	1.197.361.654
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(6.906.514.032)	(1.018.586.846)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(5.112.750)	(938.639.935)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.104.112.980)	(1.209.591.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.109.225.730)	(2.148.230.935)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(5.730.055.448)	(205.525.499)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		14.015.270.514	14.220.796.013
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	8.285.215.066	14.015.270.514

Phan Thị Thu Hà
Người lậpPhan Thị Thu Hà
Kế toán trưởngLê Hồng Quế
Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa tại thành phố Hà Nội là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định số 1576/QĐ - BGD&ĐT-TCCB ngày 29 tháng 03 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trụ sở của Công ty tại: Tổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 20.159.850.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 20.159.850.000 đồng; tương đương 2.015.985 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty chính thức đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) từ ngày 15 tháng 12 năm 2006 với mã giao dịch là TPH

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- In sách giáo khoa, sách khác, báo, tạp chí, tập san, nhãn, biểu, sản phẩm bao bì và các giấy tờ quản lý, kinh tế xã hội;
- Sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm: Giấy kẻ, vở học sinh, nhãn vở, sổ tay và các loại văn phòng phẩm;
- Xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hoá, thiết bị kỹ thuật in phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị ngành in và các loại hàng hoá (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: chi phí nguyên vật liệu chính cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08 năm

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.11 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2.12 . Ghi nhận doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘITổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

2.13 . Các khoản thuế*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

2.14 . Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Tiền mặt	178.603	37.022.095
Tiền gửi ngân hàng	1.885.036.463	778.248.419
Các khoản tương đương tiền (*)	6.400.000.000	13.200.000.000
	<u>8.285.215.066</u>	<u>14.015.270.514</u>

(*) Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng TMCP An Bình - CN Đông Anh, lãi suất từ 4,5%/năm đến 5.5%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Cho vay Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	7.900.000.000	-
	<u>7.900.000.000</u>	<u>-</u>

Công ty cho Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam vay với lãi suất: 8%/năm, thời hạn vay 1 năm.

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	49.733.507	-
Phải thu Công ty CP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Hà Nội	16.088.031	79.935.851
Phải thu Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	160.676.788	456.042.692
Phải thu khác	37.116.790	41.598.749
	<u>263.615.116</u>	<u>577.577.292</u>

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘITổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

6 . HÀNG TỒN KHO

	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	3.532.405.427	5.948.467.999
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	138.643.450	441.039.178
Thành phẩm	1.340.852.677	1.328.062.760
	<u>5.011.901.554</u>	<u>7.717.569.937</u>

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	5.732.327	-
	<u>5.732.327</u>	<u>-</u>

8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Tạm ứng	632.717.803	451.717.670
	<u>632.717.803</u>	<u>451.717.670</u>

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Tổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘITổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	7.953.190.853	7.953.190.853
Dự án mở rộng mặt bằng sản xuất (*)	7.953.190.853	7.953.190.853
	<u>7.953.190.853</u>	<u>7.953.190.853</u>

(*) Dự án xin đất mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh được UBND Thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên - Môi trường và Nhà đất Hà Nội, Sở Quy hoạch và Kiến Trúc chấp thuận từ năm 2007. Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty đã hoàn thành các thủ tục cần thiết về quy hoạch, thiết kế, thực hiện giải phóng mặt bằng và đền bù cho các hộ dân có đất nông nghiệp nằm trong dự án. Toàn bộ hồ sơ của dự án đã được hoàn thiện gửi cơ quan chức năng và chờ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Dự án được tài trợ bằng nguồn kinh phí từ hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng nhà kho tại Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 giữa Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại thành phố Hà Nội với 4 đơn vị là các công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (được trình bày tại Thuyết minh số 14 - Phải trả dài hạn khác).

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tại ngày 01/01	105.315.152	203.611.291
Tăng trong năm	100.245.000	145.910.988
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(122.022.644)	(244.207.127)
Tại ngày 31/12	<u>83.537.508</u>	<u>105.315.152</u>

Trong đó chi tiết số dư cuối năm bao gồm:

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	-	8.835.988
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	83.537.508	96.479.164
	<u>83.537.508</u>	<u>105.315.152</u>

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	146.053.673	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	175.526.382	122.899.178
Thuế Thu nhập cá nhân	1.272.402	22.402
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	538.763.333	1.385.152.200
	<u>861.615.790</u>	<u>1.508.073.780</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘITổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

13 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	253.261.483	250.286.481
Bảo hiểm xã hội	49.853	-
Phải trả về cổ phần hoá	58.977.272	58.977.272
Phải trả cổ tức cho cổ đông	24.025.310	15.588.740
Phải trả Công ty CP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Hà Nội	50.402.029	507.426.562
Phải trả, phải nộp khác	62.066.398	34.084.950
	448.782.345	866.364.005

14 . PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền góp vốn hợp tác đầu tư mở rộng mặt bằng (*)	10.965.450.563	8.770.450.563
	10.965.450.563	8.770.450.563

(*) Theo hợp đồng góp vốn đầu tư số 47/2010/HĐGV ngày 15 tháng 07 năm 2010, Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội làm chủ đầu tư dự án "Xin đất mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh". Đến ngày 31/12/2014 Công ty đã nhận vốn góp của các Công ty theo thỏa thuận như sau:

- Công ty CPĐT & PT Giáo dục Hà Nội	2.943.950.000 đồng
- Công ty CP Học liệu Giáo dục Hà Nội	1.915.500.000 đồng
- Công ty CP Sách và TBTH Miền Bắc	3.010.500.563 đồng
- Công ty CP SGD tại TP. Hà Nội	2.620.500.000 đồng
- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	475.000.000 đồng

Sau khi dự án hoàn thành, các đơn vị tham gia góp vốn đầu tư sẽ được sử dụng một phần diện tích đất được cấp cho Công ty Cổ phần In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội theo tỷ lệ vốn góp trên tổng vốn đầu tư của dự án để mở rộng sản xuất.

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Tổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘITổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	31/12/2014 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2014 VND
Vốn góp của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	50,94%	10.269.760.000	50,49%	10.177.760.000
Vốn góp của cổ đông khác	49,06%	9.890.090.000	49,51%	9.982.090.000
	100%	20.159.850.000	100%	20.159.850.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.159.850.000	20.159.850.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	20.159.850.000	20.159.850.000
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	20.159.850.000	20.159.850.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.138.611.000	1.209.591.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	1.138.611.000	1.209.591.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2014	01/01/2014
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.015.985	2.015.985
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.015.985	2.015.985
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.015.985	2.015.985
Số lượng cổ phiếu được mua lại	118.900	118.300
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	118.900	118.300
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.897.085	1.897.685
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.897.085	1.897.685
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.497.912.513	1.497.912.513
Quỹ dự phòng tài chính	1.091.809.588	1.032.251.109
	2.589.722.101	2.530.163.622

16 . DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	19.053.974.716	21.023.907.914
	19.053.974.716	21.023.907.914

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘITổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	15.794.808.826	17.877.831.938
	<u>15.794.808.826</u>	<u>17.877.831.938</u>

18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	1.043.219.475	1.197.361.654
	<u>1.043.219.475</u>	<u>1.197.361.654</u>

19 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	5.296.982	5.076.192
Chi phí nhân công	1.182.830.081	1.391.076.263
Chi phí khấu hao tài sản cố định	359.577.088	375.932.773
Thuế, phí, lệ phí	557.613.040	432.464.850
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.576.039	364.248.340
Chi phí khác bằng tiền	1.513.029.563	1.548.260.004
	<u>3.668.922.793</u>	<u>4.117.058.422</u>

20 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Cho thuê kho, cửa hàng	2.718.925.784	1.582.048.926
Quyết toán nguyên vật liệu thừa do tiết kiệm	1.064.950.951	1.086.929.962
Thu nhập khác	41.510.440	56.928.858
	<u>3.825.387.175</u>	<u>2.725.907.746</u>

21 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tiền phạt vi phạm các quy định về thuế	731.579	19.067.947
Tiền thuê đất tương ứng với diện tích kho cho thuê	60.425.118	100.000.000
Tiền lương trực tiếp, khấu hao của bộ phận cất rọc, quản lý kho	1.591.075.989	1.061.381.257
Chi phí khác	699.011.117	136.141.606
	<u>2.351.243.803</u>	<u>1.316.590.810</u>

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘITổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

22 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.037.506.571	1.602.568.764
Các khoản điều chỉnh tăng	122.364.759	43.027.947
- Chi phí không hợp lệ	122.364.759	43.027.947
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	2.159.871.330	1.645.596.711
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất hiện hành	475.171.693	411.399.178
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	475.171.693	411.399.178
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	122.899.178	111.647.282
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(422.544.489)	(400.147.282)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	175.526.382	122.899.178

23 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	1.562.334.878	1.191.169.586
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.562.334.878	1.191.169.586
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	1.897.545	1.995.835
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	823	597

24 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.459.588.935	9.256.108.826
Chi phí nhân công	6.500.000.000	6.500.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.802.078.894	1.749.667.502
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.261.627.936	2.333.764.432
Chi phí khác bằng tiền	3.081.155.313	2.178.099.600
	20.104.451.078	22.017.640.360

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘITổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.285.215.066	-	-	8.285.215.066
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.097.786.141	-	-	2.097.786.141
Các khoản cho vay	7.900.000.000	-	-	7.900.000.000
	18.283.001.207	-	-	18.283.001.207
Tại ngày 01/01/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.015.270.514	-	-	14.015.270.514
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.435.816.661	-	-	1.435.816.661
	15.451.087.175	-	-	15.451.087.175

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2014				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.900.160.099	10.965.450.563	-	12.865.610.662
	1.900.160.099	10.965.450.563	-	12.865.610.662
Tại ngày 01/01/2014				
Phải trả người bán, phải trả khác	4.190.378.958	8.770.450.563	-	12.960.829.521
	4.190.378.958	8.770.450.563	-	12.960.829.521

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Tổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

26 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

27 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực in ấn theo đơn đặt hàng và diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

28 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2014</u> VND	<u>Năm 2013</u> VND
Doanh thu			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	72.245.004	91.042.280
NXBGD tại Tp. Hà Nội	Cùng tập đoàn	11.003.941.748	12.865.598.422
Công ty CP Bản đồ và tranh ảnh GD	Cùng tập đoàn	357.282.799	1.663.467.993
Công ty CP Sách ĐH - dạy nghề	Cùng tập đoàn	489.928.116	971.775.537
Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Hà Nội	Cùng tập đoàn	1.307.551.494	1.093.570.691
Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông	Cùng tập đoàn	190.601.780	63.577.621
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Hà Nội	Cùng tập đoàn	469.937.748	261.823.910
Công ty CP PHS và TBTH Miền Bắc	Cùng tập đoàn	-	25.221.814
Công ty CP Sách Hà Tây	Cùng tập đoàn	2.135.798.130	1.781.558.702
Công ty CP Thiết bị giáo dục 1	...	473.349.740	-
Mua hàng			
Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Hà Nội	Cùng tập đoàn	28.206.438	35.548.500
Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông	Cùng tập đoàn	423.500	-
NXBGD tại Tp. Hà Nội	Cùng tập đoàn	-	287.170
Cho vay giấy in			
NXBGD tại Tp. Hà Nội	Cùng tập đoàn	205.415.533	283.435.335
Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Cùng tập đoàn	476.846.107	547.061.083
Vay giấy in			
NXBGD tại Tp. Hà Nội	Cùng tập đoàn	535.559.505	467.544.486
Công ty CP ĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Cùng tập đoàn	146.043.579	317.451.075
Lãi cho vay vốn			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	782.338.082	-
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:			
	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2014</u> VND	<u>01/01/2014</u> VND
Phải thu khách hàng			
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	769.448.940	497.641.458
Công ty CP Bản đồ & Tranh ảnh Giáo dục	Cùng tập đoàn	49.591.162	81.579.782
Công ty CP Sách ĐH - dạy nghề	Cùng tập đoàn	200.000.000	10.000.000
Công ty CP Mỹ Thuật và Truyền Thông	Cùng tập đoàn	-	146.992.918
Công ty CP Dịch vụ XB Hà Nội	Cùng tập đoàn	316.931.600	-
Công ty CP Sách và TBGD Miền Bắc	Cùng tập đoàn	251.417.400	-
Công ty CP Sách Hà Tây	Cùng tập đoàn	44.771.000	-

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘITổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
		VND	VND
Phải thu khách hàng (tiếp theo)			
Công ty CPĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Cùng tập đoàn	28.206.438	-
Công ty CP Mĩ Thuật và Truyền Thông	Cùng tập đoàn	423.500	-
Phải thu khác			
NXB Giáo dục tại Tp. Hà Nội	Cùng tập đoàn	160.676.788	456.042.692
Công ty CPĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Cùng tập đoàn	16.088.031	79.935.851
Phải trả khác			
Công ty CPĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Cùng tập đoàn	50.402.029	507.426.562
NXB Giáo dục tại Tp. Hà Nội	Cùng tập đoàn	32.473.490	3.469.550
Phải trả dài hạn khác			
Công ty CPĐT & PT Giáo dục Hà Nội	Cùng tập đoàn	2.943.950.000	2.098.950.000
Công ty CP Học liệu Giáo dục Hà Nội	Cùng tập đoàn	1.915.500.000	1.915.500.000
Công ty CP Sách và TBTH Miền Bắc	Cùng tập đoàn	3.010.500.563	2.240.500.563
Công ty CP SGD tại Tp. Hà Nội	Cùng tập đoàn	2.620.500.000	2.240.500.000
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	475.000.000	275.000.000
Cho vay			
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	7.900.000.000	7.900.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm 2014</u>	<u>Năm 2013</u>
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	482.426.914	498.217.264

29 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Phan Thị Thu Hà
Người lập

Phan Thị Thu Hà
Kế toán trưởng

Lê Hồng Quế
Giám đốc*Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2015*

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Tổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2014	4.604.048.247	36.816.306.810	1.888.148.365	199.744.000	43.508.247.422
Tại ngày 31/12/2014	4.604.048.247	36.816.306.810	1.888.148.365	199.744.000	43.508.247.422
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2014	3.032.543.578	31.965.719.326	896.886.910	176.097.572	36.071.247.386
Trích khấu hao	280.895.173	1.354.222.384	143.314.909	23.646.428	1.802.078.894
Tại ngày 31/12/2014	3.313.438.751	33.319.941.710	1.040.201.819	199.744.000	37.873.326.280
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2014	1.571.504.669	4.850.587.484	991.261.455	23.646.428	7.437.000.036
Tại ngày 31/12/2014	1.290.609.496	3.496.365.100	847.946.546	-	5.634.921.142

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 14.562.681.517 đồng

CÔNG TY CP IN SÁCH GIÁO KHOA TẠI TP HÀ NỘI

Tổ 60 Thị trấn Đông Anh - Huyện Đông Anh
- Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2013	20.159.850.000	-	1.497.912.513	963.961.927	1.804.351.418	24.426.075.858
Lãi trong năm	-	-	-	-	1.191.169.586	1.191.169.586
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	68.289.182	(1.482.747.728)	(1.414.458.546)
Giảm khác	-	(938.639.935)	-	-	-	(938.639.935)
Tại ngày 31/12/2013	20.159.850.000	(938.639.935)	1.497.912.513	1.032.251.109	1.512.773.276	23.264.146.963
Tại ngày 01/01/2014	20.159.850.000	(938.639.935)	1.497.912.513	1.032.251.109	1.512.773.276	23.264.146.963
Lãi trong năm	-	-	-	-	1.562.334.878	1.562.334.878
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	59.558.479	(1.376.844.917)	(1.317.286.438)
Mua cổ phiếu quỹ	-	(5.112.750)	-	-	-	(5.112.750)
Tại ngày 31/12/2014	20.159.850.000	(943.752.685)	1.497.912.513	1.091.809.588	1.698.263.237	23.504.082.653

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông ngày 16/04/2014, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2013 và các năm trước chưa chia như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối	100,00%	1.376.844.917
Trích Quỹ dự phòng tài chính (5% Lợi nhuận sau thuế TNDN 2013)	4,33%	59.558.479
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% Lợi nhuận sau thuế TNDN 2013)	12,98%	178.675.438
Chi trả cổ tức (6% vốn điều lệ)	82,70%	1.138.611.000